

Số: /BC-STC

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 12 năm 2020 và kế hoạch triển khai công tác tháng 01 năm 2021

I. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 năm 2020

1. Trên cơ sở tham khảo số liệu do Cục Thống kê tỉnh Hà Nam điều tra, Sở Tài chính lập bảng chi tiết chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 năm 2020 như sau:

ĐVT: %

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2014	Tháng 12/2020 so với tháng 12/2019	Tháng 12/2020 so với tháng 11/2020
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	103,21	98,61	99,83
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	107,47	97,81	98,91
<i>Trong đó:</i>			
Lương thực	106,92	105,72	101,23
Thực phẩm	107,78	95,60	98,22
Ăn uống ngoài gia đình	106,60	101,65	100,00
Đồ uống và thuốc lá	100,47	100,38	99,70
May mặc, giày dép và mũ nón	101,16	100,48	100,10
Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	106,67	97,15	99,90
Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,90	100,91	100,05
Thuốc và dịch vụ y tế	101,95	100,24	100,00
Giao thông	90,61	89,12	102,56
Bưu chính viễn thông	97,38	99,81	100,00
Giáo dục	101,85	100,93	100,00
Văn hoá, giải trí và du lịch	99,90	100,91	99,95
Hàng hóa và dịch vụ khác	103,27	102,11	100,01
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	137,88	129,44	100,79
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	99,92	100,05	99,93

2.Phân tích chi tiết như sau:

- Chỉ số giá tiêu dùng các mặt hàng tháng 12/2020 giảm 0,17% so với tháng 11/2020, giảm 1,39% so với tháng 12 năm trước, trong đó:

+ Có 04 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: May mặc, giày dép và mũ nón tăng 0,1%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,05%; Giao thông tăng 2,56%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,01%.

+ Có 04 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,09%; Đồ uống và thuốc lá giảm 0,3%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,1%; Văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,05%.

+ 03 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông; Giáo dục.

- Chỉ số giá vàng tăng 0,79% so với tháng trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,07% so với tháng trước.

II. Diễn biến giá cả thị trường tháng 12 năm 2020

1. Giá lương thực thực phẩm ổn định so với tháng trước. Cụ thể, giá gạo tẻ thường dao động trong khoảng từ 11.000-13.000đ/kg; giá ngô tẻ thường phổ biến từ 6.000đ/kg-6.500đ/kg; gạo tám thơm Hải Hậu dao động trong khoảng từ 19.000đ/kg-21.000đ/kg...

2. Giá các loại thực phẩm tươi sống

- Giá các loại thịt: Giá thịt lợn hơi dao động từ 78.000đ/kg đến 90.000đ/kg; thịt lợn thăn dao động từ 150.000đ/kg đến 170.000đ/kg; thịt lợn mỡ sấn từ 150.000-165.000đ/kg, giá thịt bò thăn ổn định dao động từ 240.000đ/kg đến 250.000đ/kg; gà ta còn sống loại 1,5 kg giá từ 90.000đ/kg đến 110.000đ/kg; gà công nghiệp làm sẵn dao động từ 55.000đ/kg đến 65.000đ/kg...

- Giá một số loại thủy, hải sản ổn định so với tháng trước: cá chép loại 0,5kg/con giá dao động từ 50.000 đ/kg đến 60.000 đ/kg; cá quả (cá lóc) loại 0,5kg/con giá dao động từ 90.000 đ/kg đến 100.000 đ/kg, cá thu loại 1 kg giá từ 150.000 đ/kg-170.000đ/kg, tôm rảo loại 40 con/kg dao động từ 210.000 - 250.000 đồng/kg...

- Giá các loại rau củ quả: Cà chua: 10.000đ/kg -15.000đ/kg; bắp cải 10.000 đồng/kg-15.000 đồng/kg.

3. Giá một số mặt hàng đường, bia rượu, bánh kẹo, thuốc lá không biến động đáng kể: đường RE giá dao động từ 18.000 đ/kg đến 20.000đ/kg; bia chai Hà Nội giá dao động từ 150.000 đ/két đến 175.000 đồng/két 24 chai; bia lon Hà Nội giá dao động từ 220.000 đ/thùng đến 230.000 đồng/thùng...

4. Giá xăng dầu: Trong tháng 12 năm 2020, giá xăng dầu điều chỉnh giảm vào 16h00' ngày 11/12/2020 theo Văn bản số 9569/BCT-TTTN; điều chỉnh vào

15h30' ngày 26/12/2020 theo Văn bản số 10034/BCT-TTTN. Cụ thể, Xăng RON-92 II giá 15.820 đồng/lít, giá dầu Diesel 0,05S giá 12.610 đồng/lít.

5. Giá Gas petrolimex ổn định so với tháng trước: mức giá phổ biến trên thị trường hiện nay từ 330.000 đồng/bình 12kg đến 356.000 đồng/bình 12kg.

6. Giá phân bón ure ổn định do nhu cầu thị trường không có nhiều biến động. Mức giá dao động từ 9.000 - 10.500 đồng/kg.

7. Giá vàng và ngoại tệ: Giá vàng 99.9% dao động từ 5.315.000 đồng/chỉ đến 5.460.000 đồng/chỉ.

III. Công tác đã triển khai tháng 12 năm 2020

1. Công tác thẩm định giá đất cụ thể:

+ Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất đối với Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội khi thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Mộc Bắc tại xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên.

+ Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với khu đất cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Thành Đạt thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cảng Yên Lệnh Bắc, tại xã Mộc Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

+ Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với khu đất xây dựng Nhà máy sản xuất kinh doanh may mặc, điện tử gia dụng và sản xuất giày của Công ty TNHH một thành viên Minh Quang Hà Nam tại xã An Nội, huyện Bình Lục.

+ Thẩm định hồ sơ, phương án giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất các xã: Đạo Lý, Nhân Khang, Tiến Thắng, Nhân Chính, huyện Lý Nhân.

+ Thẩm định hồ sơ, phương án giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất các xã: Kim Bình, Liêm Chung, thành phố Phủ Lý.

+ Thẩm định hồ sơ, phương án giá đất cụ thể để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Phủ Lý.

+ Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể giao đất tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình đường D4 thuộc khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo- thành phố Phủ Lý.

+ Thẩm định hồ sơ, Phương án giá đất cụ thể để xác định giá trị quỹ đất ở để thanh toán cho Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Nam Hà- Công ty TNHH xây dựng Tùng Phát khi thực hiện dự án ĐTXD đường từ nút đường D13 đến đường N2 thuộc khu đô thị Liêm Chính (đường N5 thuộc quy hoạch chi tiết 1/2000 khu đô thị Nam Châu Giang) và hạ tầng kỹ thuật hai bên đường tại xã Liêm Chung và phường Liêm Chính.

+ Thẩm định hồ sơ, phương án giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp 06 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

3. Theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả thị trường và thực hiện công tác báo cáo giá cả thị trường về UBND tỉnh và Cục quản lý giá - Bộ Tài chính.

4. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền sử dụng đất đối với các trường hợp giao đất, công nhận quyền sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Quyết định về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính đơn giá thuê đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

5. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Về việc quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất hàng năm, thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

IV. Kế hoạch triển khai công tác tháng 01 năm 2021.

1. Tăng cường công tác tham mưu về giá đất đảm bảo sát với thị trường đối với các dự án theo quy định.

2. Tăng cường công tác phối hợp trong việc thực hiện đăng ký giá, kê khai giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

3. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

4. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục theo dõi tình hình giá cả thị trường, kịp thời nắm bắt thông tin giá cả trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm đã triển khai tháng 12 năm 2020 và kế hoạch triển khai công tác tháng 01 năm 2021. Sở Tài chính Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, GCS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Tạo